TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/2019/QĐPT-DS	*Tiền Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Ông Huỳnh Hiếu

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 240/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 323/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Trần Thị Yến N, sinh năm 1992;

2. Trần Phú L, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Hoàng A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ X, Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2012.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Cao L1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp thủy lợi 01, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội.

2. Lê Minh T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số X, Ngách Y, đường H, phường G, quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Trần Văn S, sinh năm 1969;

4. Lê Thị B, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Văn phòng công chứng M;

Địa chỉ: Đường T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1949;

Người đại diện theo ủy quyền: Trương Thanh A, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Đường L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L trình bày:

Nguyên gia đình chúng tôi có 03 thửa đất: Thửa số 1328 – diện tích 2.886m^2, thửa số 1511 – diện tích 7.327m^2, thửa 1701 – diện tích 1.210m^2, tờ bản đồ HKC5, đều tọa lạc tại ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00589, H00586, H00587 ngày 05/5/2006 do Lê Thị B đại diện hộ đứng tên.

Nguồn gốc 03 thửa đất nói trên là của hộ gia đình chúng tôi, trên thửa đất số 1511 có căn nhà của gia đình chúng tôi và cây trồng trên đất. Hộ chúng tôi gồm các thành viên sau:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1928 là chủ hộ (đã chết);

2. Trần Văn S, sinh năm 1969;

3. Lê Thị B, sinh năm 1967;

4. Trần Thị Yến N, sinh năm 1992;

5. Trần Phú L, sinh năm 1993;

6. Trần Phú T, sinh năm 2000.

Ngày 23/7/2010, Trần Văn S và Lê Thị B cùng với ông Nguyễn Cao L1 đến Văn phòng công chứng M lập hợp đồng ủy quyền và được Văn phòng công chứng M chứng thực số 145, quyển 01/2010TP/CC-SCC/HĐGD. Nội dung ủy quyền là ông Nguyễn Cao L1 được quyền thay ông Trần Văn S và bà Lê Thị B thực hiện các giao dịch dân sự như: Chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, tặng cho phần tài sản nêu trên với các cá nhân hoặc các tổ chức tín dụng mà không cần sự có mặt của Trần Văn S và Lê Thị B.

Trong phạm vi ủy quyền bên ông Lợi được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục cần thiết thuộc các hành vi ủy quyền, được tự quyết định mọi vấn đề đã được ủy quyền, được quyền lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan, thực hiện các quyền nghĩa vụ pháp luật quy định có liên quan đến các hành vi được ủy quyền.

Ngày 20/10/2011 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C thông báo cho gia đình chúng tôi biết là ông Nguyễn Cao L1 đã lập thủ tục chuyển quyền, sang tên các thửa số 1328 – diện tích 2.886m^2, thửa số 1511 – diện tích 7.327m^2, thửa 1701 – diện tích 1.210m^2, tờ bản đồ HKC5, đều tọa lạc tại Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang nói trên cho bà Lê Minh T, được Văn phòng công chứng M chứng thực số 482, quyển 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/10/2011 và số 481, 483, quyển 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2011.

Các thửa số 1328 – diện tích 2.886m^2, thửa số 1511 – diện tích 7.327m^2, thửa 1701 – diện tích 1.210m^2, tờ bản đồ HKC5, đều tọa lạc tại Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang là tài sản chung của hộ gia đình chúng tôi, hơn nữa trên các thửa đất còn có nhà ở,

các công trình vật kiến trúc khác, cây trồng trên đất của gia đình chúng tôi, nhưng Trần Văn S và Lê Thị B ký hợp đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Cao L1 trọn quyền định đoạt và ông Nguyễn Cao L1 ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Lê Minh T là không đúng quy định pháp luật.

Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố Văn bản công chứng ủy quyền số 145, quyển 01/2010TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/7/2010, Văn bản công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 482, quyển 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/10/2011 và Văn bản công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 481, 483, quyển số 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2011 của Văn phòng công chứng M là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị B và ông Trần Văn S thống nhất với lời trình bày và yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Văn phòng công chứng M trình bày: Vào ngày 23/7/2010 Văn phòng công chứng M có tiếp nhận hồ sơ theo yêu cầu cảu bà Lê Thị B và chồng là ông Trần Văn S ủy quyền cho ông Nguyễn Cao L1 03 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất: AD 538811 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00586; A538814 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H005589 và AD 538812 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00587.

Nội dung ủy quyền: Ông L được quyền "chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, tặng cho …"

Văn phòng công chứng M xem xét có đầy đủ hồ sơ nên đã công chứng 145, quyển số 01/2010TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/7/2010.

Ngày 03/10/2011 ông Nguyễn Cao L1 đến Văn phòng công chứng M yêu cầu chuyển nhượng ba giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Minh T. Xét yêu cầu của ông Lợi hợp lý, đúng quy định của pháp luật nên Văn phòng công chứng M đã công chứng số 482, 481 và 483 quyển số 01/2011, ngày 03/10/2011 (có kèm theo hồ sơ công chứng).

Tóm lại việc công chứng tên là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lê Minh T: Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến.

Tại quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định: Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 180/2012/TLST-VDS ngày 17/5/2012 về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

Ngoài ra quyết định còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L có đơn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng tiếp tục giải quyết yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về kháng cáo: Ngày 24/5/2019, chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo còn trong thời gian quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét. Nội dung kháng cáo: Chị N và anh L kháng cáo đối với quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tiếp tục giải quyết. Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để xác định địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1 nhưng không có kết quả, mặt khác người yêu cầu cũng không cung cấp được địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1, người yêu cầu có yêu cầu kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, với lý do: Đã hết thời hạn theo quy định về việc cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Cao L1 theo Quyết định số 06/2019/QĐ –CCTLCC ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, nhưng người yêu cầu là chị Nhi và anh Lộc vẫn không cung cấp được địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự ban hành Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15/5/2019.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L: Anh Lộc và chị Nhi kháng cáo không đồng ý với Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy: Tòa Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 06/2019/QĐ –CCTLCC ngày 24/4/2019, yêu cầu là chị Nhi và anh Lộc cung cấp địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1, nhưng người yêu cầu là chị Nhi và anh Lộc vẫn không cung cấp được địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1. Hơn nữa sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện C cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để xác định địa chỉ của ông Nguyễn Cao L1 nhưng không có kết quả. Do vậy Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự ban hành Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS là có căn cứ đúng pháp luật. Chị Nhi và anh Lộc kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy Hội đồng phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L và chị N. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Quyết định đình

chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm, nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị N và anh L không phải chịu.

- Về lệ phí phúc thẩm : Chị N và anh L phải chịu là 300.000 đồng.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Yến N và anh Trần Phú L.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 180/2012/TLST-VDS ngày 17/5/2012 về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

4.Về lệ phí :

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị N và anh L không phải chịu, hoàn trả lại cho chị N và anh L 200.000 đồng tiền tạm nộp lệ phí sơ thẩm, theo biên lai thu số 004116 ngày 17/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Về lệ phí phúc thẩm: Chị N và anh L phải chịu là 300.000đồng. Chị N và anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 10310 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như anh L và chị N đã nộp xong lệ phí phúc thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND huyện C, TG;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C, TG;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hằng